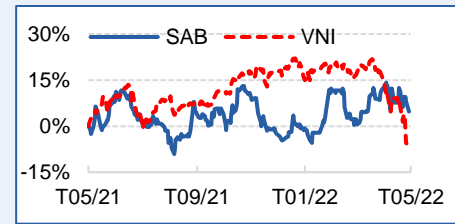




# TỔNG CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SAB) [MUA +37,2%]

Cập nhật

Ngành	Bia		2021	2022F	2023F	2024F
Ngày báo cáo	19/05/2022	Tăng trưởng DT	-5,7%	32,0%	18,9%	7,4%
Giá hiện tại	162.900VND	Tăng trưởng EPS**	-26,5%	38,8%	15,9%	12,2%
Giá mục tiêu hiện tại	220.000VND	Biên LN gộp	28,8%	29,9%	29,4%	30,3%
Giá mục tiêu gần nhất	193.000VND	Biên LN ròng**	13,9%	14,0%	13,6%	14,3%
TL tăng	+35,1%	EV/EBITDA	18,9x	15,7x	13,7x	12,4x
Lợi suất cổ tức	2,1%	Giá CP/DTHĐ	22,4x	15,8x	14,7x	14,4x
Tổng mức sinh lời	+37,2%	P/E**	31,0x	22,3x	19,3x	17,2x



		SAB	Peers*	VNI
GT vốn hóa	4,5 tỷ USD			
Room KN	1,7 tỷ USD	P/E (trượt)	28,7x	31,0x
GTGD/ngày (30n)	1,2tr USD	P/B (hiện tại)	4,6x	9,9x
Cổ phần Nhà nước	36,0%	Nợ ròng/CSH	-0,9x	-0,2x
SL cổ phiếu lưu hành	641,3 tr	ROE	19,0%	35,0%
Pha loãng	641,3 tr	ROA	13,8%	16,2%

### Tổng quan công ty

Sabeco là một trong những công ty bia lớn nhất Việt Nam. Công ty có 26 nhà máy bia trên cả nước, tổng công suất trên 2 tỷ lít/năm.

\* Trung vị của các CT cùng ngành trong khu vực (trượt); \*\* không bao gồm các khoản bất thường

Đào Danh Long Hà, CFA  
Chuyên viên Cao cấp

Hoàng Nam  
Trưởng phòng

## Các yếu tố cơ bản cải thiện cho thấy lợi nhuận sẽ phục hồi mạnh

- Chúng tôi nâng khuyến nghị cho Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SAB) từ KHẢ QUAN lên MUA vì thị phần và biên lợi nhuận của SAB vượt kỳ vọng của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng SAB sẽ đạt mức tăng trưởng lợi nhuận hai con số trong giai đoạn 2022-2024 do sự phục hồi của ngành cũng như các sáng kiến tăng trưởng cơ cấu và cải thiện biên lợi nhuận của SAB.
- Chúng tôi nâng giá mục tiêu thêm 14% do (1) chúng tôi nâng dự báo tổng LNST sau lợi ích ĐTS giai đoạn 2022-2024 thêm 4% chủ yếu nhờ giả định giá bia tăng cao hơn và (2) chúng tôi cập nhật giá mục tiêu từ cuối năm 2022 sang giữa năm 2023.
- Chúng tôi dự báo tốc độ tăng trưởng kép (EPS) đạt 22% trong giai đoạn 2021-2024 dựa trên (1) nhu cầu phục hồi cùng với sự gián đoạn do dịch COVID-19 giảm, (2) SAB giành được thị phần nhờ các sản phẩm mới cũng như cải tiến trong marketing và phân phối, và (3) các sáng kiến cải thiện biên lợi nhuận.
- Giá mục tiêu của chúng tôi tương ứng P/E năm 2022/2023 đạt 30/26 lần so với trung vị P/E trượt trung bình 5 năm của các công ty cùng ngành là 29 lần.
- Rủi ro đối với quan điểm tích cực của chúng tôi: Mất thị phần vào tay đối thủ chính; chi tiêu marketing mạnh hơn dự kiến do cạnh tranh gay gắt.

**Tiêu thụ bia đang phục hồi khi các hoạt động xã hội bình thường hóa.** Được củng cố bởi tỷ lệ tiêm chủng cao và chiến lược “sống chung linh hoạt với COVID-19” của Chính phủ, hầu hết các hoạt động xã hội đã trở lại bình thường ở Việt Nam. Ngoài ra, dữ liệu di động của Google cho thấy lưu lượng truy cập đến các địa điểm bán lẻ và giải trí ở Việt Nam đã vượt mức trước dịch COVID-19 (tức là vào tháng 1/2020). Theo quan điểm của chúng tôi, diễn biến này sẽ thúc đẩy tiêu thụ bia trong vài năm tới. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì quan điểm rằng tiêu thụ bia của Việt Nam sẽ không quay trở lại mức của năm 2019 (trước dịch COVID-19) cho đến năm 2023 khi tác động kinh tế từ đại dịch năm 2021 có thể kiềm chế chi tiêu của người tiêu dùng trong ngắn hạn.

**Thị phần của SAB đang tăng lên nhờ đầu tư vào phân phối, marketing và sản phẩm mới.** Theo SAB, thị phần của công ty đã tăng QoQ và YoY trong quý 1/2022 nhờ những cải thiện về hiệu quả phân phối và tiếp thị, mà chúng tôi tin rằng sẽ tiếp tục được duy trì. Chúng tôi cũng kỳ vọng SAB sẽ tận dụng nhiều hơn phân khúc phổ thông cao cấp đang phát triển nhanh nhờ Bia Saigon Chill (ra mắt vào năm 2020) và Bia Saigon Special. Vào cuối tháng 3/2022, SAB đã tái ra mắt sản phẩm bia cao cấp Bia Saigon Special. Loại bia mới được quảng cáo là có hương vị nhẹ hơn nhưng độ đắng hơn và thiết kế bao bì hiện đại hơn phiên bản cũ, có thể dễ dàng tiếp cận đến người tiêu dùng trẻ, thành thị và phụ nữ hơn.

**Chúng tôi kỳ vọng những cải thiện về cơ cấu/giá sản phẩm, lợi thế kinh tế về quy mô và các kế hoạch chi phí để bù đắp chi phí quảng cáo và khuyến mãi (A&P) và chi phí đầu vào ngày càng tăng.** Với tình hình cạnh tranh gay gắt hiện nay, chúng tôi dự báo tỷ lệ chi phí A&P/doanh thu bán bia của SAB sẽ tăng lên 9,8% -10,4% trong năm 2022-2024 từ mức 9,4% trong năm 2021. Đồng thời, giá của các nguyên liệu thô chính như nhôm và lúa mạch đang xu hướng tăng mạnh. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ LN từ HĐKD (EBIT)/ doanh thu bia của SAB sẽ tăng từ 15,2% năm 2021 lên 16,2%/15,7%/16,2% trong năm 2022/2023/2024, sẽ được hỗ trợ bởi lợi thế kinh tế quy mô, cải thiện giá bán/cơ cấu sản phẩm và các kế hoạch tối ưu hóa chi phí (ví dụ: hiệu quả sản xuất và chuyển đổi số).

## Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)	2021	2022F	2023F	2024F
<b>Doanh thu</b>	<b>26.374</b>	<b>34.802</b>	<b>41.391</b>	<b>44.462</b>
Giá vốn hàng bán	-18.765	-24.403	-29.219	-30.998
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.609</b>	<b>10.399</b>	<b>12.172</b>	<b>13.464</b>
Chi phí bán hàng	-3.500	-4.639	-5.501	-6.081
Chi phí quản lí DN	-598	-790	-940	-1.010
<b>LN thuần HĐKD</b>	<b>3.510</b>	<b>4.970</b>	<b>5.732</b>	<b>6.374</b>
Thu nhập tài chính	1.120	1.181	1.397	1.644
Chi phí tài chính	-23	-51	-51	-51
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>-49</i>	<i>-39</i>	<i>-39</i>	<i>-39</i>
Lợi nhuận từ công ty LDLK	173	206	229	242
Lỗ/lãi thuần khác	77	101	120	129
<b>LNTT</b>	<b>4.857</b>	<b>6.407</b>	<b>7.427</b>	<b>8.339</b>
Thuế TNDN	-928	-1.240	-1.440	-1.619
<b>LNST trước CĐTS</b>	<b>3.929</b>	<b>5.167</b>	<b>5.987</b>	<b>6.720</b>
Lợi ích CĐ thiểu số	-222	-292	-339	-380
<b>LNST sau lợi ích CĐTS, báo cáo</b>	<b>3.677</b>	<b>4.875</b>	<b>5.648</b>	<b>6.339</b>
<b>LNST sau lợi ích CĐTS, điều chỉnh <sup>(1)</sup></b>	<b>3.519</b>	<b>4.875</b>	<b>5.648</b>	<b>6.339</b>
EBITDA	4.599	5.552	6.344	7.001
EPS báo cáo, VND	5.502	7.293	8.451	9.485
EPS điều chỉnh <sup>(1)</sup> , VND	5.255	7.293	8.451	9.485
EPS pha loãng, điều chỉnh <sup>(1)</sup> , VND	5.255	7.293	8.451	9.485
DPS, VND	3.500	3.500	3.500	3.500
DPS/EPS (%)	67%	48%	41%	37%
<sup>(1)</sup> Điều chỉnh cho khoản mục bất thường				
TỶ LỆ	2021	2022F	2023F	2024F
<b>Tăng trưởng</b>				
Tăng trưởng doanh thu	-5,7%	32,0%	18,9%	7,4%
Tăng trưởng LN HĐKD	-28,9%	41,6%	15,3%	11,2%
Tăng trưởng LNTT	-20,5%	31,9%	15,9%	7,4%
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	-26,5%	38,8%	15,9%	12,2%
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Biên LN gộp %	28,8%	29,9%	29,4%	30,3%
Biên LN từ HĐ %	13,3%	14,3%	13,8%	14,3%
Biên EBITDA	17,4%	16,0%	15,3%	15,7%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	13,9%	14,0%	13,6%	14,3%
ROE %	17,9%	21,7%	22,4%	22,1%
ROA %	13,6%	15,7%	15,7%	15,5%
<b>Chỉ số hiệu quả vận hành</b>				
Số ngày tồn kho	30	29	30	32
Số ngày phải thu	1	1	1	1
Số ngày phải trả	39	41	42	45
TG luân chuyển tiền	-7	-11	-11	-12
<b>Thanh khoản</b>				
CS thanh toán hiện hành	3,2	2,9	2,9	3,2
CS thanh toán nhanh	2,9	2,6	2,6	2,9
CS thanh toán tiền mặt	2,8	2,6	2,6	2,9
Nợ/Tài sản	2,2%	1,9%	1,6%	1,4%
Nợ/Vốn sử dụng	2,9%	2,6%	2,2%	2,0%
Nợ/Vốn CSH	-0,9	-0,9	-1,0	-1,0
Khả năng thanh toán lãi vay	72,0	126,0	145,3	161,6

Nguồn: thông tin từ công ty, VCSC

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2021	2022F	2023F	2024F
Tiền và tương đương	3.606	4.272	5.086	5.972
Đầu tư TC ngắn hạn	16.991	20.125	23.963	28.138
Các khoản phải thu	101	133	158	170
Hàng tồn kho	1.668	2.169	2.597	2.755
TS ngắn hạn khác	510	673	801	860
<b>Tổng TS ngắn hạn</b>	<b>22.877</b>	<b>27.373</b>	<b>32.606</b>	<b>37.897</b>
TS dài hạn (gộp)	12.743	13.519	13.941	14.098
- Khấu hao lũy kế	-8.300	-8.882	-9.495	-10.122
TS dài hạn (ròng)	4.443	4.637	4.447	3.976
Đầu tư TC dài hạn	2.125	2.119	2.136	2.166
TS dài hạn khác	1.042	1.375	1.635	1.756
<b>Tổng TS dài hạn</b>	<b>7.610</b>	<b>8.131</b>	<b>8.217</b>	<b>7.898</b>
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>30.487</b>	<b>35.503</b>	<b>40.823</b>	<b>45.795</b>
Phải trả ngắn hạn	2.400	3.148	3.748	3.939
Nợ ngắn hạn	322	322	322	322
Nợ ngắn hạn khác	4.536	5.986	7.119	7.647
Tổng nợ ngắn hạn	7.258	9.456	11.189	11.908
Nợ dài hạn	341	341	341	341
Nợ dài hạn khác	293	387	460	494
<b>Tổng nợ</b>	<b>7.892</b>	<b>10.184</b>	<b>11.990</b>	<b>12.743</b>
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
Vốn cổ phần	6.413	6.413	6.413	6.413
Thặng dư vốn CP	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	13.656	16.089	19.264	23.102
Vốn khác	1.153	1.153	1.153	1.153
Lợi ích CĐTS	1.373	1.666	2.004	2.385
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22.595</b>	<b>25.320</b>	<b>28.834</b>	<b>33.052</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>30.487</b>	<b>35.503</b>	<b>40.823</b>	<b>45.795</b>
Số cp lưu hành cuối năm, tr	641,3	641,3	641,3	641,3
Số cp quỹ cuối năm, tr	0,0	0,0	0,0	0,0
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2021	2022F	2023F	2024F
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>2.726</b>	<b>3.606</b>	<b>4.272</b>	<b>5.086</b>
Lợi nhuận sau thuế	3.677	4.875	5.648	6.339
Khấu hao	557	583	613	627
Thay đổi vốn lưu động	2.173	1.501	1.152	490
Điều chỉnh khác	-1.752	-350	-306	-206
<b>Tiền từ hoạt động KD</b>	<b>4.655</b>	<b>6.608</b>	<b>7.107</b>	<b>7.251</b>
Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-330	-777	-422	-157
Đầu tư	-2.027	-2.922	-3.626	-3.963
<b>Tiền từ HĐ đầu tư</b>	<b>-2.357</b>	<b>-3.699</b>	<b>-4.048</b>	<b>-4.120</b>
Cổ tức đã trả	-1.096	-2.244	-2.244	-2.244
Tăng (giảm) vốn cổ phần	0	0	0	0
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	-127	0	0	0
Tăng (giảm) nợ dài hạn	-185	0	0	0
Tiền từ các hoạt động TC khác	-9	0	0	0
<b>Tiền từ hoạt động TC</b>	<b>-1.418</b>	<b>-2.244</b>	<b>-2.244</b>	<b>-2.244</b>
<b>Tổng lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>880</b>	<b>665</b>	<b>815</b>	<b>886</b>
<b>Tiền cuối năm</b>	<b>3.606</b>	<b>4.272</b>	<b>5.086</b>	<b>5.972</b>

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Đào Danh Long Hà xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOẢN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

#### Trụ sở chính

Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15,  
Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588

#### Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex, lầu 1&3,  
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
+84 28 3914 3588 (417)

#### Phòng giao dịch Đồng Đa

9 Nguyễn Ngọc Doãn,  
Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, HN  
+84 24 6262 6999

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Nghiên cứu & Phân tích: +84 28 3914 3588  
research@vcsc.com.vn

#### Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

##### Ngô Hoàng Long, Phó Giám đốc, ext 123

- Ngô Thị Thanh Trúc, Chuyên viên, ext 116
- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Chuyên viên, ext 138
- Nguyễn Trọng Nhân, Chuyên viên, ext 139

#### Hàng tiêu dùng

##### Hoàng Nam, Trưởng phòng, ext 124

- Đào Danh Long Hà, Chuyên viên cao cấp, ext 194
- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên, ext 185
- Phan Hà Gia Huy, Chuyên viên, ext 173

#### Bất động sản và Cơ sở hạ tầng

##### Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Thái Nhật Đăng, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên, ext 174

#### Khách hàng cá nhân

##### Vũ Minh Đức, Trưởng phòng cao cấp, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Chuyên viên cao cấp, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên, ext 363
- Bùi Thu Hà, Chuyên viên, ext 364

### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

#### Tuan Nhan

##### Giám đốc điều hành

#### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vcsc.com.vn

#### Châu Thiên Trúc Quỳnh

##### Giám đốc điều hành

#### Khối Môi giới trong nước

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vcsc.com.vn

#### Nguyễn Quốc Dũng

##### Giám đốc

#### Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 136

dung.nguyen@vcsc.com.vn

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 24 6262 6999

#### Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ

Lầu 6B, 236 - 238 Nguyễn Công Trứ,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (400)

#### Phòng giao dịch ABS

Tòa nhà Sailing, lầu 8, 111A Pasteur,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (403)

#### Alastair Macdonald, Giám đốc điều hành, ext 105

alastair.macdonald@vcsc.com.vn

#### Vĩ mô

##### Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng, ext 364

- Trương Thanh Nguyên, Chuyên viên cao cấp, ext 132

#### Dầu khí và Điện

##### Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng cao cấp, ext 140

- Ngô Thùy Trâm, Trưởng phòng, ext 135
- Lê Phước Đức, Chuyên viên, ext 196
- Hoàng Minh Thắng, Chuyên viên, ext 196

#### Vật liệu và Công nghiệp

##### Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng, ext 147

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên, ext 191

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.